

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỮU NGHỊ

Địa chỉ: Số 36 Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỮU NGHỊ**

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Số 3 Ngõ 1295 - Giải Phóng - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 974 5081/82

Fax: (04) 3 974 5083

Hà Nội, tháng 07 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỮU NGHỊ

Địa chỉ: Số 36 Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

MỤC LỤC

Nội dung	Trang số
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên	04 - 05
Bảng Cân đối kế toán tại ngày 30/06/2016	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016	08
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016	10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016	11 - 16

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016 của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị, tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ SME, được thành lập theo Giấy phép số 39/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/10/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/12/2015, theo đó:

Vốn điều lệ của Công ty là: 50.000.000.000 đồng.

(Năm mươi tỷ đồng chẵn)

Ngành nghề kinh doanh:

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính: Số 36 Kim Mã Thượng, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

2. Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính:

Hội đồng Quản trị

- | | |
|----------------------------|----------|
| * Ông Phạm Hữu Hòa | Chủ tịch |
| * Bà Võ Thị Lai | Ủy viên |
| * Ông Nguyễn Phúc Vĩnh Đại | Ủy viên |

Ban Giám đốc

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| * Bà Trần Dương Ngọc Thảo | Tổng Giám đốc |
| * Ông Nguyễn Phúc Vĩnh Đại | Phó Tổng Giám đốc |

3. Kiểm toán viên độc lập

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

4. Tại Báo cáo này Ban Giám đốc xin khẳng định những vấn đề sau đây:

- * Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- * Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các Kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- * Việc thiết lập và duy trì một hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu lực, để thực thi công việc quản lý là thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc;
- * Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho kỳ hoạt động từ 01/04/2016 đến 30/06/2016; phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ đối với quy định quản lý Quỹ, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty quản lý quỹ;
- * Chúng tôi khẳng định rằng Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong các năm tài chính tiếp theo.

Đại diện

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỮU NGHỊ



Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2016

C. P.
TY
AN
QU
GH
T. P.



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82

Fax: (84) 4 3974 5083

Email: cpahanoi@fpt.vn

Website: www.cpahanoi.com



Số: 134 /2016/BCKT/BCTC/CPA HANOI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/04/2016 đến 30/06/2016

của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị

Kính gửi

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỮU NGHỊ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị, được lập ngày 05/07/2016, từ trang 06 đến trang 16, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 30/06/2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ 01/04/2016 đến 30/06/2016 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đơn vị

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty còn có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị tại thời điểm 30/06/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Công ty Quản lý Quỹ và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Lưu ý người đọc Báo cáo tài chính

Số lỗ lũy kế của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2016 là 24.985.962.368 đồng, chiếm tỷ lệ 49,97% vốn chủ sở hữu.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 bản tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị giữ 05 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI



Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Tĩnh

Giấy CNĐKHN kiểm toán số:
0132-2013-016-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thành Tuấn

Giấy CNĐKHN kiểm toán số:
2541-2013-016-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

<i>Đơn vị tính: đồng</i>				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		25.143.619.382	25.524.231.950
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	24.789.616.949	25.136.936.184
1. Tiền	111		789.616.949	25.136.936.184
2. Các khoản tương đương tiền	112		24.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		354.002.433	387.295.766
1. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	22.300.240.000
2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		354.002.433	354.002.433
3. Các khoản phải thu khác	135	V.02	-	33.293.333
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		-	(22.300.240.000)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51.526.000	51.526.000
I. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.03	-	-
- Nguyên giá	222		123.526.536	123.526.536
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(123.526.536)	(123.526.536)
II. Tài sản dài hạn khác	260		51.526.000	51.526.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		31.526.000	31.526.000
2. Tài sản dài hạn khác	268	V.04	20.000.000	20.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		25.195.145.382	25.575.757.950

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 16 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016
(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		181.107.750	2.351.802.240
I. Nợ ngắn hạn	310		181.107.750	2.351.802.240
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.05	6.342.750	39.098.073
2. Phải trả công nhân viên	315		-	49.077.500
3. Chi phí phải trả	316		36.330.000	21.210.000
4. Phải trả nội bộ	317		16.435.000	9.595.000
5. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.06	122.000.000	2.232.821.667
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		25.014.037.632	23.223.955.710
I. Vốn chủ sở hữu	410		25.014.037.632	23.223.955.710
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.07	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(24.985.962.368)	(26.776.044.290)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		25.195.145.382	25.575.757.950

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

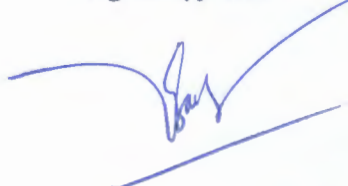
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
4. Nợ khó đòi đã xử lý		22.300.240.000	-
6. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		1.667.564	1.667.564
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		1.667.564	1.667.564
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài			
7. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	V.08	3.347.703	280.873.071.758
7.1. Nhà đầu tư ủy thác trong nước		3.347.703	280.873.071.758
7.2. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài			
9. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác			

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc


Lê Thị Thảo Bạch


Lê Thị Thảo Bạch




Nguyễn Phúc Vĩnh Đại

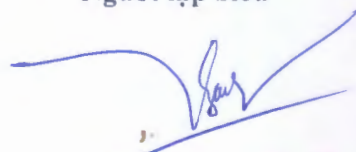
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2016 đến ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
1	2	3	4
1. Doanh thu	01		-
Trong đó:			-
- Doanh thu môi giới hoạt động chứng khoán			-
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn			-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán			-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán			-
- Doanh thu hoạt động tư vấn			-
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá			-
- Doanh thu cho thuê tài sản			-
- Doanh thu khác			-
2. Các khoản giảm trừ	02		-
3. DT thuần về hoạt động kinh doanh	10		-
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		-
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.09	1.152.361.664
7. Chi phí tài chính	22	VI.10	(698.946.667)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.11	278.484.110
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30		1.572.824.221
10. Thu nhập khác	31		225.000.000
11. Chi phí khác	32		7.742.299
12. Lợi nhuận khác	40		217.257.701
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.790.081.922
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60		1.790.081.922

Người lập biểu

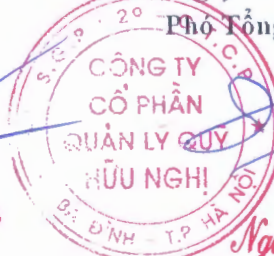

Lê Thị Thảo Bạch

Kế toán trưởng


Lê Thị Thảo Bạch

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2016

Phó Tổng Giám đốc




Nguyễn Phúc Vĩnh Đại

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỮU NGHỊ

Địa chỉ: Số 36 Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày

01/04/2016 đến 30/06/2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016

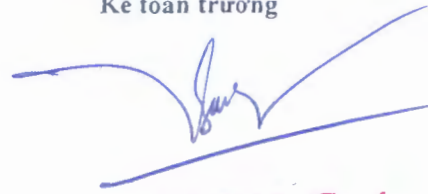
Chi tiêu	Số đầu kỳ		Số tăng, giảm trong kỳ				Số cuối kỳ	
	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000				-		50.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối		(26.776.044.290)			1.790.081.922	-		(24.985.962.368)
Cộng		23.223.955.710			1.790.081.922			25.014.037.632

Người lập biểu




Lê Thị Chảo Bạch

Kế toán trưởng



Lê Thị Chảo Bạch

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2016
 Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Phúc Vĩnh Đại

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

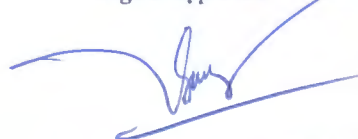
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2016 đến ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ này
1	2	3
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	1	-
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	2	-
3. Tiền thu từ giao dịch chứng khoán khách hàng	6	-
4. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	7	-
5. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	10	-
6. Tiền chi trả cho người lao động	11	(195.146.000)
7. Tiền chi trả lãi vay	12	-
8. Tiền thu khác	14	-
9. Tiền chi khác	15	(449.534.899)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(644.680.899)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH	21	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.152.361.664
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.152.361.664
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DVTN	32	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(855.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(855.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(347.319.235)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	25.136.936.184
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	24.789.616.949

Người lập biểu



Lê Thị Thảo Bạch

Kế toán trưởng



Lê Thị Thảo Bạch

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2016



Nguyễn Phúc Vĩnh Đại

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 16 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016****I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp****1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị, tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ SME, được thành lập theo Giấy phép số 39/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/10/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/12/2015. Theo đó:

Vốn điều lệ của Công ty là: **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).**

Trụ sở chính: Số 36 Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên làm việc cho Công ty tại ngày 31/03/2016 là 09 người.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Quản lý quỹ và đầu tư chứng khoán.**3. Ngành nghề kinh doanh theo Đăng ký kinh doanh:**

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

II. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (đ).

III. Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán theo Thông tư số 125/2011/TT-

1. BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ.
2. Tuyên bố tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:
Chúng tôi, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị, tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Quản lý quỹ Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan.
3. Hình thức kế toán áp dụng:
Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Ghi chép trên máy vi tính

IV. Các chính sách kế toán áp dụng**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền****1.1. Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: các khoản tiền mặt tại quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn, hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị của các khoản này.

1.2. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ đều được qui đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế. Chênh lệch tỷ giá của các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ được phản ánh vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính)



- Tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập Báo cáo tài chính.
- 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**
- Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, nếu:
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
 - Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc lớn hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.
- 3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**
- 3.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình**
- Tài sản cố định của Công ty được ghi chép ban đầu theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng TSCĐ được ghi chép theo 03 chỉ tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
 - Nguyên giá của tài sản cố định được xác định là toàn bộ chi phí mà đơn vị đã bỏ ra để có được tài sản đó tính đến thời điểm đưa tài sản vào vị trí sẵn sàng sử dụng.
- 3.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ**
- Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- 4. Nguồn vốn chủ sở hữu:**
- Ghi nhận và trình bày vốn đầu tư của chủ sở hữu: Công ty ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu khi các thành viên sáng lập thực tế góp vốn bằng tiền và tài sản.
 - Ghi nhận cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn hoặc đầu tư.
 - Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty.
- 5. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**
- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kinh doanh thì doanh thu được ghi nhận theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán lập Báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
 - Xác định được chi phí phát sinh liên quan đến giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.
- 5.2 Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

6. Công cụ tài chính

6.1 Tài sản tài chính

Tài sản tài chính theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành tài

- sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm
- Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.
- Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết.

6.2 Nợ tài chính

- Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.
- Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.
- Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

6.3 Bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính:

- Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán (ĐVT: đồng)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt	731.724.936	90.757.405
Tiền gửi Ngân hàng	57.892.013	25.046.178.779
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng)	24.000.000.000	-
Cộng	24.789.616.949	25.136.936.184
2. Các khoản phải thu khác	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu thuế TNCN	-	33.293.333
Cộng	-	33.293.333

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính)

3. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình		
<i>Số dư đầu kỳ</i>	123.526.536	123.526.536
- Tăng khác	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	123.526.536	123.526.536
Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu kỳ</i>	123.526.536	123.526.536
- Khấu hao trong kỳ	-	-
- Tăng khác	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	123.526.536	123.526.536
Giá trị còn lại		
- <i>Tại ngày đầu kỳ</i>	-	-
- <i>Tại ngày cuối kỳ</i>	-	-

4. Tài sản dài hạn khác	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	
Ký cược, ký quỹ dài hạn	20.000.000	20.000.000	
Cộng	20.000.000	20.000.000	
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
Thuế TNCN	6.342.750	39.098.073	
Cộng	6.342.750	39.098.073	
6. Các khoản phải trả phải nộp khác	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	
Lãi vay	-	698.946.667	
Lê Phương	-	1.080.000.000	
Phải trả phí lưu ký, phải trả khác	-	453.875.000	
Nguyễn Phúc Vĩnh Đại	100.000.000	-	
Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	22.000.000	-	
Cộng	122.000.000	2.232.821.667	
7. Vốn đầu tư của chủ sở hữu			
A. Chi tiết vốn đầu tư của chủ SH	Tỷ lệ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Nguyễn Thị Thu Hằng	7,00%	3.500.000.000	3.500.000.000
Phạm Thu Hằng	7,00%	3.500.000.000	3.500.000.000
Triệu Nguyên An	7,00%	3.500.000.000	3.500.000.000
Trần Kiều Ly	9,00%	4.500.000.000	4.500.000.000
Nguyễn Thu Ngân	5,00%	2.500.000.000	2.500.000.000
Nguyễn Khánh Vân	5,00%	2.500.000.000	2.500.000.000
Nguyễn Đức Thắng	7,00%	3.500.000.000	3.500.000.000
Nguyễn Thị Hà	7,00%	3.500.000.000	3.500.000.000
Đào Ngọc Phương Nam	7,00%	3.500.000.000	3.500.000.000
Nguyễn Phúc Vĩnh Đại	9,00%	4.500.000.000	4.500.000.000

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỮU NGHỊ

Thuyết minh báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 36 Kim Mã Thượng, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Cho kỳ kế toán

từ 01/04/2016 đến 30/06/2016

Võ Thị Lai	9,00%	4.500.000.000	4.500.000.000
Trương Thị Tuyết Loan	8,00%	4.000.000.000	4.000.000.000
Hà Công Thức	5,00%	2.500.000.000	2.500.000.000
Phạm Hữu Hòa	8,00%	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng		50.000.000.000	50.000.000.000

B. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:

	Từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016	Từ ngày 01/04/2015 đến 30/06/2015
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	50.000.000.000	25.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	25.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

C. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ 1 Cổ phiếu

8. Danh mục đầu tư của nhà ủy thác đầu tư

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<i>Nhà ủy thác đầu tư trong nước</i>		
Công ty Tài chính Cổ phần Sông Đà	-	280.869.724.055
<i>Trái phiếu SUDICO</i>	-	280.869.724.055
Ông Lương Trường Giang	3.347.703	3.347.703
Cộng	3.347.703	280.873.071.758

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh (ĐVT: đồng)

	Từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016
9. Doanh thu hoạt động tài chính	
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	1.152.361.664
Cộng	1.152.361.664

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính)

	Từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016
10. Chi phí hoạt động tài chính	
Chi phí lãi vay được miễn giảm	(698.946.667)
Cộng	(698.946.667)
	Từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	
Chi phí nhân viên	174.371.250
Chi phí đồ dùng văn phòng	30.658.219
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.000.000
Chi phí bằng tiền khác	51.454.641
Cộng	278.484.110

VII. Những thông tin khác**1. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính 03 tháng đầu năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội. Số liệu trên Báo cáo Kết quả kinh doanh do các kỳ kế toán khác nhau nên không có số liệu để so sánh.

2. Những thông tin khác

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế với việc áp dụng các quy định và Chuẩn mực kế toán cho các giao dịch tại Công ty có thể được giải thích theo cách khác nhau vì vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Người lập biểu

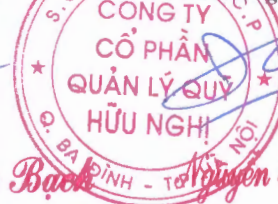

Lê Thị Thảo Bạch

Kế toán trưởng


Lê Thị Thảo Bạch

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2016

Phó Tổng Giám đốc

*Nguyễn Phúc Vinh Đại*